TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 26-2-2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Lương Văn Cẩu

2/- Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2020/TLST–DS ngày 16 tháng 9 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu B, sinh năm: 1952 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ A, ấp H, Thị Trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Trần Kim Q, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Cùng cư trú: Tổ A, ấp H, Thị Trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 26/8/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thu B trình bày: Bà có làm chủ dây hụi 5.000.000đ mở ngày 15/01/2018 Âl gồm 20 phần, do chổ quen biết nên bà có cho bà Trần Kim Q chơi 2 phần, bà Q đóng được 1 lần đến lần thứ 2 ngày 15/2/2018 âl thì bà Q đến bỏ hụi và hốt 1 phần hụi cụ thể như sau:

-01 phần chết x 5.000.000đ = 5.000.000đ.

-18 phần sống x 3.400.000đ = 61.200.000đ. Sau khi trừ đầu thảo bà đã giao cho bà Q 63.700.000đ (có giấy giao hụi do bà Q ký nhận). Sau đó bà Q đóng tiếp phần hụi đã hốt và phần hụi còn lại đến lần thứ 10 là ngày 15/10/2018 âl thì bà Q hốt phần còn lại như sau:

-09 phần chết x 5.000.000đ = 45.000.000đ.

-10 phần sống x 3.550.000đ = 35.500.000đ. Đến ngày 19/10/2018 âl sau khi trừ đầu thảo bà đã giao cho bà Q 78.000.000đ (có giấy giao hụi do bà Q ký nhận). Sau khi hốt hụi bà Q có đóng hàng tháng cho bà được từ tháng 11/2018 âl đến tháng 05/2019 âl với 2 phần hụi đã hốt, sau đó thì không đóng hụi cho bà, số hụi bà Q còn phải đóng cho bà tính từ 15/6/2019 âl là còn 3 tháng x 2 phần x 5.000.000đ = 30.000.000đồng.

Nay bà yêu cầu bà Q phải trả lại cho bà số tiền hụi còn lại 30.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

*** Đối với bị đơn bà Trần Kim Q:** Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đăng báo, nhắn tin trên báo Công lý của Tòa án nhân dân Tối cao vào 3 kỳ liên tiếp (số 002(700), 003(701), 004(702) năm 2020) nhưng phía bị đơn bà Trần Kim Q đều vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Trần Kim Q có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thu B số tiền 30.000.000đ và bà Trần Kim Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Kim Q là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Kim Q.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thu B khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim Q có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hụi còn nợ chưa chầu là 30.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Tuy phía bà Q vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như danh sách hụi viên, sổ hụi, 2 giấy giao hụi và lời khai của các nhân chứng chơi hụi chung với bà Q cho thấy hợp đồng góp hụi giữa bà Nguyễn Thu B với bà Trần Kim Q thực tế có xảy ra, căn cứ vào giấy

giao hụi lần thứ 1 thể hiện bà Q hốt khi hụi khui lần thứ 2 ngày 15/2/2018 âl số tiền hốt được 63.700.000đ người giao là bà Nguyễn Thu B, người ký nhận tiền là bà Trần Kim Q;Giấy giao hụi ngày 19/10/2018 âl cũng thể hiện bà Q hốt lần thứ 10 ngày khui hụi vào ngày 15/10/2018 âl, số tiền thực hốt sau khi trừ hoa hồng là 78.000.000đ người giao là bà Nguyễn Thu B, người ký nhận tiền là bà Trần Kim Q và lời khai của các nhân chứng cùng tham gia dây hụi chung với bà Q như bà Lê Thị Thúy Q (vợ ông Đặng Văn H), bà Phan Thị N (vợ ông V), bà Phạm Thị Kim C đều trình bày bà Q có tham gia 2 chơn hụi do bà Thu B làm chủ và có thấy bà Q đến khui hụi và hốt hụi. ”.Từ những chứng cứ trên đã đủ cơ sở xác định định bà Trần Kim Q có tham gia vô 2 chơn hụi do bà Thu B làm chủ, sau khi hốt hụi còn nợ bà Thu B số tiền 30.000.000đồng chưa chầu là thật. Do đó trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu B là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận và buộc bà Trần Kim Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu B số tiền 30.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Kim Q phải chịu 5 % án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thu B theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thu B.

Buộc bà Trần Kim Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu B số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Trần Kim Q phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thu B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2020).Bà Trần Kim Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Kim Hoa